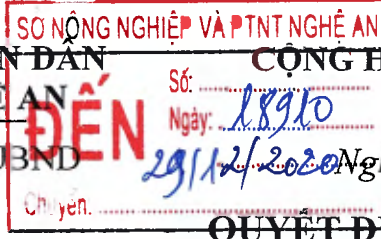


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4786/QĐ-UBND

Ngày 29/12/2020 tại Nghệ An, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, hoạt động và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, khuyến nông và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 5301/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An chuyển giao trạm Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông và Ban Phát triển nông thôn miền núi thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT về UBND cấp huyện quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4035/TTr-SNN-TCCB ngày 26/11/2020; của Sở Tư pháp tại Công văn số 1534/STP-VB ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp quản lý, hoạt động và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, khuyến nông và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (D.Hùng).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý, hoạt động và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thành phố, thị xã về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4786/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm về quản lý nhà nước, các nội dung, nguyên tắc, phương thức trong quản lý và phối hợp, trách nhiệm của các bên liên quan trong trong chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, cung cấp dịch vụ công và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (Gọi chung là UBND cấp huyện) về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật (BVTV), chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Nghệ An, các cơ quan, đơn vị chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn thuộc UBND cấp huyện, cấp xã.

Chương II NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC TRONG QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung trong quản lý, phối hợp

1. Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các bộ, ngành có liên quan; các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn tại địa phương.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, chương trình, đề án, dự án phát triển lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành Nông nghiệp và PTNT của trung ương.

3. Triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn trên địa bàn cấp huyện quản lý.

4. Phát hiện những vấn đề mới phát sinh, những bất cập trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp.

Điều 4. Nguyên tắc trong quản lý, phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất về cách thức phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi và thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn của Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND cấp huyện.

2. Đảm bảo tính kịp thời, thống nhất giữa quản lý ngành, lĩnh vực từ cấp tỉnh tới cơ sở theo địa bàn, lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT và quy chế làm việc của UBND cấp huyện.

4. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Phương thức phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể

1. Khi giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT thì UBND cấp huyện có thể xin ý kiến bằng văn bản hoặc chủ trì tổ chức hội nghị, mời lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có liên quan tham dự, cùng thảo luận, thống nhất giải quyết.

Trường hợp các công việc giải quyết có liên quan trực tiếp đến trách nhiệm, thẩm quyền của từng đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT thì Thủ trưởng của các đơn vị này chủ trì, các tổ chức liên quan phối hợp. Nếu vượt quá

thẩm quyền thì có trách nhiệm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT để giải quyết (hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết).

2. Phương thức chủ trì, phối hợp:

a) Phương thức chủ trì: Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức họp có trách nhiệm mời các tổ chức, cá nhân có liên quan dự họp để thảo luận, giải quyết hoặc xin ý kiến các tổ chức, cá nhân có liên quan bằng văn bản.

b) Trách nhiệm trong phối hợp: Tổ chức, cá nhân có liên quan khi được mời họp phải có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến tại cuộc họp hoặc bằng văn bản theo đề nghị của bên tổ chức chủ trì.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, PHỐI HỢP CỤ THỂ GIỮA CÁC BÊN

Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Điều 6. Trách nhiệm trong lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn

1. Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn. Xây dựng và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch về phát triển chăn nuôi, trồng trọt và phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản; kế hoạch về tài chính hàng năm và từng giai đoạn để phục vụ phát triển chăn nuôi, trồng trọt và phòng, chống dịch cho cây trồng, vật nuôi, khắc phục hậu quả thiên tai trong sản xuất nông nghiệp. Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền công bố dịch và hết dịch tại các địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế, kỹ thuật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống

tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn.

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn từ các địa phương trong tỉnh; phối hợp với các sở, cơ quan liên quan đề xuất, kiến nghị với UBND tỉnh và các bộ, ngành ở Trung ương tháo gỡ khó khăn, bổ sung, điều chỉnh về cơ chế chính sách, những điểm không phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, tạo sự thống nhất, đồng bộ, kịp thời trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức chuyên ngành cấp huyện thực hiện tốt dịch vụ công theo quy định.

5. Đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất đối với các nội dung có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn tại các địa phương và trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Quy chế này.

6. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn trên phạm vi toàn tỉnh.

7. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện và các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, phát triển nông thôn.

Điều 7. Trách nhiệm trong lĩnh vực khuyến nông

1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện thực hiện tốt công tác khuyến nông.

2. Định kỳ hằng năm, phối hợp với UBND các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của hoạt động khuyến nông, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông của địa phương.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án, mô hình nông nghiệp có hiệu quả để tổ chức nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

Mục 2. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn trên địa bàn.

1. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án dài hạn và hàng năm về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn thuộc địa bàn quản lý để triển khai thực hiện.

2. Quyết định giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn.

3. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và pháp luật có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn tại địa phương.

4. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và theo hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh.

5. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện giám sát, kiểm tra, xác minh dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản; chỉ đạo công tác phát triển chăn nuôi, trồng trọt, phòng chống dịch, thực hiện công bố dịch hoặc đề nghị UBND tỉnh công bố dịch, công bố hết dịch theo quy định và thẩm quyền phân công, phân cấp. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn; chỉ đạo vận động và hỗ trợ xây dựng cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch của tỉnh; quản lý, sử dụng đất nông nghiệp theo quy định.

6. Tổ chức huy động nhân lực, vật lực, phương tiện, bố trí kinh phí (hoặc đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí) phục vụ nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và triển khai các mô hình, dự án khuyến nông theo kế hoạch được phê duyệt hàng năm.

7. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn được UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện phê duyệt trên địa bàn; tổ chức tốt công tác tiêm phòng, giám sát, báo cáo kịp thời, huy động mọi nguồn lực xử lý ổ dịch nhanh chóng, hiệu quả; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền đối với các lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của UBND tỉnh và quy định pháp luật.

8. Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức có liên quan thuộc UBND cấp huyện phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành cấp tỉnh tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các lĩnh vực nói trên tại địa phương.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương IV

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Quy định về thông tin, phúc đáp thông tin

a) Hai bên thiết lập đường dây nóng và thông báo số điện thoại, fax, email để tiếp nhận các thông tin về thiên tai, dịch bệnh và những nội dung có liên quan đến việc thực hiện Quy chế phối hợp.

b) Ngay sau khi một trong hai bên có thông tin và tiếp nhận thông tin từ phía bên kia phải có trách nhiệm phúc đáp, trả lời bằng: điện thoại điện thoại, fax, email, văn bản hoặc có kế hoạch phối hợp trực tiếp để cùng bàn bạc, thảo luận tháo gỡ những nội dung, vướng mắc được quy định tại Quy chế này.

2. Quy định về phối hợp trong báo cáo định kỳ, đột xuất

a) Chế độ báo cáo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Về báo cáo tình hình dịch hại hàng tuần (theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia), báo cáo tiến độ sản xuất... hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và 1 năm: Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo về UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm hoặc giao cho các đơn vị trực thuộc Sở tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh về công tác trồng trọt, BVTV, chăn nuôi, thú y, khuyến nông, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.


b) Chế độ báo cáo đột xuất: Khi phát hiện có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản, các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan giữa ngành và địa phương, UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kịp

thời về Sở Nông nghiệp và PTNT và cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

c) Chế độ hội họp, giao ban định kỳ: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả trong công tác phối hợp, bổ sung điều chỉnh quy chế phối hợp cho thuận lợi, đạt hiệu quả cao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để cùng thống nhất giải quyết hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét giải quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và theo quy định của pháp luật./ 

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu